

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2024/QĐCNTTLH

Chư Sê, ngày 26 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 86, 87, 107, 110, 116 và 117 của Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của anh Phạm Hoàng N và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Hoàng N và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1993; trú tại: TDP A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai và chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng N và chị Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Hoàng N và chị Nguyễn Thị Ngọc H có 01 con chung tên là Phạm Tuệ N1, sinh ngày 28/4/2019.

Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Tuệ N1 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi con thành niên. Trường hợp con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị H phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Hoàng N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N1 mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi con thành niên. Trường hợp con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh N phải tiếp tục cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Hoàng N và chị Nguyễn Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình H1